

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 224/2021/HS-ST

Ngày: 14-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm;
2. Bà Vương Ngọc Anh Đài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 229/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 219/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. **Đoàn Thị Thanh T**, sinh năm 1974 tại tỉnh A; hộ khẩu thường trú: Ấp K, xã K, huyện C, tỉnh A; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 4/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Thanh N, sinh năm 1946 và bà Nguyễn Thị T (đã chết); có chồng là Trần Đình T1, sinh năm 1973; có 01 con sinh năm 1993.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 04/6/2021 đến ngày 13/6/2021, được tại ngoại và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. **Tô Văn D**, sinh năm 1963 tại tỉnh C; hộ khẩu thường trú: Ấp Q, xã H, huyện P, tỉnh C; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 3/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Văn L (đã chết) và bà Lê Thị Y; có vợ là Nguyễn Thị T2, sinh năm 1966; có 04 con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1989.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 04/6/2021 đến ngày 13/6/2021, được tại ngoại và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. **Trần Thị B**, sinh năm 1980 tại tỉnh K; hộ khẩu thường trú: Khu phố Đ, thị trấn H, tỉnh K; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 5/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị T4; có chồng là Nguyễn Văn T5, sinh năm 1980; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 04/6/2021 đến ngày 05/6/2021, được tại ngoại và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/8/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 20 phút, ngày 03/6/2021, Đội Cảnh sát hình sự Công an thị xã Bến Cát phối hợp Công an phường T kiểm tra hành chính phòng trọ số 03 nhà trọ H, đường D15, khu phố 6, phường T, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, phát hiện Đoàn Thị Thanh T, Nguyễn Thị L (sinh năm 1987, hộ khẩu thường trú: Ấp 4, xã L, huyện T, tỉnh C), Nguyễn Thị Mỹ C (sinh năm 1974, hộ khẩu thường trú: Ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Đ), Nguyễn Thị Đ (sinh năm 1973, hộ khẩu thường trú: ấp S, xã Đ, huyện A, tỉnh K) đang đánh bạc với hình thức đánh bài binh An độ thắng thua bằng tiền và thu giữ: Số tiền 4.500.000 đồng và 01 bộ bài tây (loại 52 lá) trên chiếu bạc; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A21S màu xanh dương bị bể màn hình, gắn sim số 0347383768 của T. Lực lượng Công an tiến hành kiểm tra điện thoại di động của T, phát hiện T mua bán số đề với Trần Thị B và Tô Văn D nên mời D, B làm việc và thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A6 màu đen của D; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A93 màu trắng đen của B.

Quá trình điều tra, Đoàn Thị Thanh T, Trần Thị B và Tô Văn D khai nhận: T, B, D có mối quan hệ quen biết ngoài xã hội. Ngày 03/6/2021, T đã bán số đề cho D, B và đã mua lại số đề của B, cụ thể như sau:

Thẻ loại và cách thức đánh bạc dưới hình thức số đề như sau: Chơi số đầu đuôi 02 con số, bao lô 02 con số căn cứ vào 18 dãy số của kết quả xổ số các đài Miền Nam và 27 dãy số của kết quả xổ số các đài Miền Bắc; số tiền thắng cược là 70 lần số tiền đặt cược. Chơi xỉu chủ (đầu đuôi 03 con số), bao lô 03 con số căn cứ vào 17 dãy số của kết quả xổ số các đài Miền Nam và 23 dãy số của kết quả xổ số các đài Miền Bắc; số tiền thắng cược là 600 lần số tiền đặt cược. Chơi số đá 02 cặp (02 con số) thì số tiền thắng cược là 600 lần số tiền đặt cược, nếu chơi số đá 03 cặp (02 con số) thì số tiền thắng cược là 3 x 600 lần số tiền đặt cược.

- Trần Thị B mua số đề của Đoàn Thị Thanh T, cụ thể:

+ Đài Tây Ninh gồm các số đá: 47-35-11, 51-52-53, 15-25-35, 47-35-11 với tổng số tiền là 648.000 đồng. Kết quả xổ số, B thua hết nên số tiền dùng để đánh bạc là 648.000 đồng.

+ Đài An Giang gồm các số đá 47-35-11, 51-52-53, 15-25-35 với tổng số tiền là 648.000 đồng. Kết quả xổ số, B thua hết nên số tiền dùng để đánh bạc là 648.000 đồng.

+ Đài Miền Bắc gồm các số đuôi 24, 25, 26, 27, 32, 34, 35, 36, 37, 42, 43, 45, 46, 47, 52, 53, 54, 56, 57, 62, 63, 64, 65, 67, 72, 73, 74, 75, 76 với tổng số tiền là 3.000.000 đồng. Kết quả xổ số, B thua hết nên số tiền dùng để đánh bạc là 3.000.000 đồng.

- Tô Anh D mua số đề của Đoàn Thị Thanh T cụ thể:

+ Đài Tây Ninh gồm các số bao lô: 75, 58, số đầu 47, 75, số đuôi 47, 75 với số tiền là 1.430.000 đồng. Kết quả xổ số, D thắng số 58 (bao lô), $10.000 \text{ đồng} \times 70 = 700.000 \text{ đồng}$. Tổng số tiền dùng đánh bạc là 2.130.000 đồng.

+ Đài An Giang gồm các số bao lô: 75, 58, 60; các số đầu đuôi: 47, đuôi 47; xỉu chủ: 660 với tổng số tiền là 1.340.000 đồng. Kết quả xổ số D thua hết nên số tiền dùng đánh bạc của D là 1.340.000 đồng.

+ Đài Bình Thuận gồm các số bao lô: 75, 58, 60, các số đầu 47, số đuôi 47, xỉu chủ: 660, với tổng số tiền là 1.690.000 đồng. Kết quả xổ số D thắng số 75 (bao lô) $50.000 \text{ đồng} \times 70 = 3.500.000 \text{ đồng}$, số 60 (bao lô) $5.000 \text{ đồng} \times 70 = 350.000 \text{ đồng}$. Tổng số tiền dùng đánh bạc là **5.540.000 đồng**.

+ Đài Miền Bắc gồm các số bao lô: 13, 67, 75, 65, 56; các số đá 67-75, 65-56 với tổng số tiền là 5.700.000 đồng. Kết quả xổ số, D thắng số 75 (bao lô) $20.000 \text{ đồng} \times 70 = 1.400.000 \text{ đồng}$, số 65 (bao lô) $5.000 \times 70 = 350.000 \text{ đồng}$, số 56 (bao lô) $5.000 \text{ đồng} \times 70 = 350.000 \text{ đồng}$. Tổng số tiền dùng đánh bạc là **7.800.000 đồng**.

- Đoàn Thị Thanh T mua số đề của Trần Thị B, cụ thể như sau:

+ Đài Tây Ninh gồm các số bao lô: 332, 136, 336, 36, 58, 289, 15, 51, 52; số đầu 47; số đuôi 47 với tổng số tiền là 3.250.000 đồng. Kết quả xổ số, T thắng số 58 (bao lô) $10.000 \text{ đồng} \times 70 = 700.000 \text{ đồng}$. Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 3.950.000 đồng.

+ Đài An Giang gồm các số bao lô: 58, 289, 60; số đầu 47, số đuôi 47; xỉu chủ 660 với tổng số tiền là 610.000 đồng. Kết quả xổ số, T thua hết nên số tiền dùng để đánh bạc là 610.000 đồng.

+ Đài Bình Thuận gồm các số bao lô: 324, 136, 336, 36, 58, 289, 60, 63; số đuôi 47; số đầu 47 với tổng số tiền là 3.190.000 đồng. Kết quả xổ số, T thắng số 60 (bao lô) $5.000 \text{ đồng} \times 70 = 350.000 \text{ đồng}$. Tổng số tiền dùng đánh bạc là 3.540.000 đồng.

+ Đài Miền Bắc gồm các số bao lô 44, 74 với tổng số tiền là 4.050.000 đồng. Kết quả xổ số, T thua hết nên số tiền dùng để đánh bạc là 4.050.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền dùng để đánh bạc vào ngày 03/6/2021 của T, D, B các đài xổ số cụ thể như sau:

- Đài Tây Ninh: T là 6.728.000 đồng; D là 2.130.000 đồng; B là 4.598.000 đồng

- Đài An Giang: T là 2.598.000 đồng; D là 1.340.000 đồng; B là 1.258.000 đồng.

- Đài Bình Thuận: T là 9.080.000 đồng; D là 5.540.000 đồng.

- Đài Miền Bắc: T 14.850.000 đồng; D là 7.800.000 đồng; B là 7.050.000 đồng.

Đối với hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài binh An độ thắng thua bằng tiền của Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Mỹ C, Nguyễn Thị Đ và Đoàn Thị Thanh T với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 4.500.000 đồng không đủ cấu thành tội phạm nên ngày 03/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi người số tiền 1.500.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 230/CT-VKSBC ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Đoàn Thị Thanh T, Trần Thị B và Tô Văn D về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như nội dung Cáo trạng. Đồng thời đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như đặc điểm nhân thân của từng bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Xử phạt bị cáo Đoàn Thị Thanh T số tiền từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng;

+ Xử phạt bị cáo Tô Văn D số tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Xử phạt bị cáo Trần Thị B số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng;

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A21S màu xanh dương, bị bể màn hình; 01 Sim số 0347383768; 01 Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A6 màu đen; 01 Sim số 0915757353; 01 Điện thoại di động hiệu OPPO A93 màu đen trắng.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 Bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

- Buộc các bị cáo nộp số tiền đã dùng để thực hiện hành vi đánh bạc đối với Đoàn Thị Thanh T là 17.750.000 đồng (mười bảy triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng), Tô Văn D là 10.160.000 đồng (mười triệu, một trăm sáu mươi nghìn đồng) và Trần Thị B là 5.346.000 đồng (năm triệu, ba trăm bốn mươi sáu nghìn đồng) để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nội dung Cáo trạng truy tố, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo không trình bày lời bào chữa và không tranh luận gì với đại diện Viện Kiểm sát.

Trình bày lời nói sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã đảm bảo thực hiện đúng và đầy đủ.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

[2.1] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Trong ngày 03/6/2021, Đoàn Thị Thanh T, Tô Văn D và Trần Thị B đã có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức mua bán số đề với số tiền dùng để đánh bạc cụ thể như sau:

- Đoàn Thị Thanh T: Đài Tây Ninh là **6.728.000 đồng**, đài An Giang là 2.598.000 đồng, đài Miền Bắc là **14.850.000 đồng** và đài Bình Thuận là **9.080.000 đồng**.

- Tô Văn D: Đài Tây Ninh là 2.130.000 đồng; đài An Giang là 1.340.000 đồng, đài Bình Thuận là **5.540.000 đồng**, đài Miền Bắc là **7.800.000 đồng**.

- Trần Thị B: Đài Tây Ninh là 4.598.000 đồng, đài An Giang là 1.258.000 đồng, đài Miền Bắc là **7.050.000 đồng** và đài Bình T là 3.540.000 đồng.

Đối với: Số tiền dùng để đánh bạc của T đối với lần đánh bạc tại đài An Giang; số tiền dùng để đánh bạc của D đối với các lần đánh bạc tại đài Tây Ninh và An Giang; số tiền dùng để đánh bạc của B đối với các lần đánh bạc tại đài Tây Ninh, An Giang và Bình Thuận là dưới mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và hướng dẫn tại điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Do đó, tổng số tiền T đánh bạc là 30.658.000 đồng; tổng số tiền D đánh bạc là 13.340.000 đồng và tổng số tiền B đánh bạc là 7.050.000 đồng.

[2.2] Xét các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Về nhận thức, các bị cáo hoàn toàn biết hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức mua bán số đề là vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham lam, tư lợi nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội bất chấp hậu quả, thể hiện sự liều lĩnh và ý thức xem thường pháp luật.

[2.3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương, đánh bạc còn là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác.

[2.4] Hành vi của các bị cáo Đoàn Thị Thanh T, Trần Thị B và Tô Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Như vậy, bản Cáo trạng số 230/CT-VKSBC ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội 03 lần (đài Tây Ninh, Miền Bắc và Bình Thuận), bị cáo D thực hiện hành vi phạm tội 02 lần (đài Miền Bắc và Bình Thuận) với số tiền đánh bạc của từng lần đều trên mức tối thiểu theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó căn cứ hướng dẫn tại điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, các bị cáo T và D phải chịu tình tiết tăng nặng là “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; riêng bị cáo B phạm tội

lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là thuộc tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Trong đó, bị cáo T là chủ đề bán số đề cho bị cáo D và B. Bị cáo B cũng là chủ đề bán số đề cho bị cáo T.

[5] Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt các bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo nhằm răn đe, giáo dục cho các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[6] Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo đều đã ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với các bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo B là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên xét mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo T và bị cáo D là nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo này nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo T và D cao hơn mức đề nghị.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A21S màu xanh dương, bị bể màn hình và 01 sim số 0347383768 thu giữ của bị cáo T; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A6 màu đen và 01 sim số 0915757353 thu giữ của bị cáo D; 01 Điện thoại di động hiệu OPPO A93 màu đen trắng thu giữ của bị cáo B. Xét đây là tài sản các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng: Xét đây là tài sản bị cáo T sử dụng vào việc đánh bạc cùng với Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Mỹ C, Nguyễn Thị Đ, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với số tiền là 4.500.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc khi bắt quả tang hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền của bị cáo T, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Mỹ C và Nguyễn Thị Đ đã được xử lý tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 51/QĐ-XPHC ngày 03/8/2021 của Công an thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Số tiền dùng để thực hiện hành vi đánh bạc của bị cáo T là 17.750.000 đồng, của D là 10.160.000 đồng và của bị cáo B là 5.346.000 đồng. Do đó cần áp dụng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm b

khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, buộc các bị cáo nộp lại số tiền này để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài binh An Độ thắng thua bằng tiền của Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Mỹ C, Nguyễn Thị Đ và bị cáo T với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc không đủ cấu thành tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi người số tiền 1.500.000 đồng là phù hợp.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 136, Điều 260, khoản 1 Điều 268, Điều 269 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố các bị cáo Đoàn Thị Thanh T, Tô Văn D và Trần Thị B phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về điều khoản áp dụng và mức hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Xử phạt bị cáo Đoàn Thị Thanh T số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng).

+ Xử phạt bị cáo Tô Văn D số tiền 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trần Thị B số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

3. Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn đối với các bị cáo Đoàn Thị Thanh T, Tô Văn D và Trần Thị B theo lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú các số 108, 109, 110/2021/HSST-LCCT ngày 15/11/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A21S màu xanh dương, bị bề màn hình (số IMEI 351662/61/059669/6);

+ 01 (một) Sim số 0347383768 (không kiểm tra được số Seri);

+ 01 (một) Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A6 màu đen (không kiểm tra được số IMEI và model của máy);

+ 01 (một) Sim số 0915757353 (không kiểm tra được số Seri);

+ 01 (một) Điện thoại di động hiệu OPPO A93 màu đen trắng (không kiểm tra được số IMEI);

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) Bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương ngày 16/11/2021)

- Buộc các bị cáo nộp số tiền đã dùng để thực hiện hành vi đánh bạc đối với Đoàn Thị Thanh T là 17.750.000 đồng (mười bảy triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng), Tô Văn D là 10.160.000 đồng (mười triệu, một trăm sáu mươi nghìn đồng) và Trần Thị B là 5.346.000 đồng (năm triệu, ba trăm bốn mươi sáu nghìn đồng) để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thị Nhung